

Name: _____

Date: ... / ... /20...

Class: S3

Tel: 034.200.9294

GLOBAL ENGLISH 3
Movers speaking practice

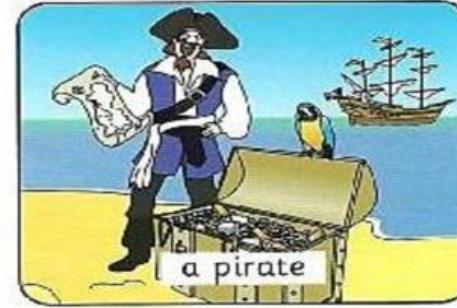
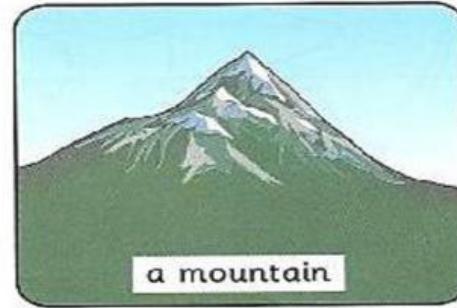
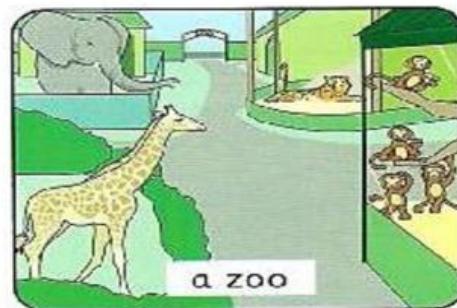
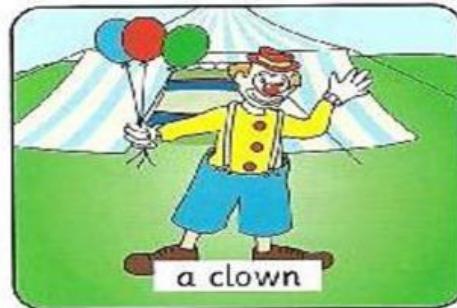
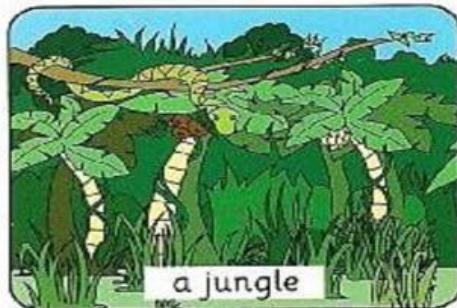
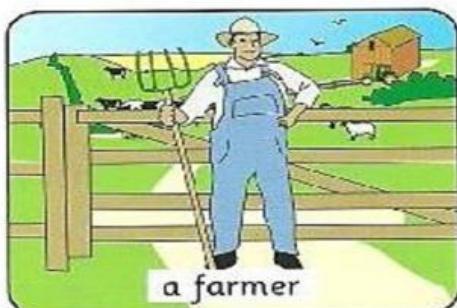
❖ **Lưu ý:** Với các từ vựng mở rộng thầy cô có cho ghi trong vở (nếu có) và các từ vựng mở rộng trong phiếu để có chủ thích nghĩa: con về nhà chép mỗi từ **1 dòng** để ghi nhớ nhé

*Lưu ý trước khi làm đề Cambridge:

1. Sau khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.

2. Các con gạch chân các từ khóa chính trong bài đọc.

Look and read. Choose the correct words and write them on the lines. There is one example.



Example

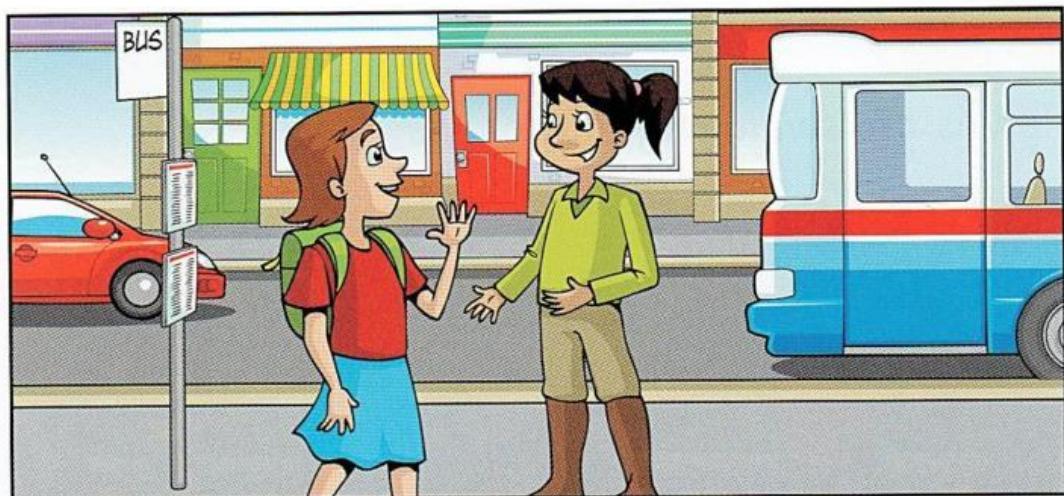
Some of the animals that you can see at this place are in cages.

a zoo

Questions

- 1 People laugh when they go and watch this funny person.
- 2 You can climb this. It's often cold at the top of it.
- 3 This person often lives in the countryside and works outside in the fields.
- 4 This is a person in stories who lives on a boat.
- 5 This hot, wet place has a lot of trees, flowers and animals in it.
- 6 You go to this place to buy things.

Read the text and choose the best answer.



Example

Sally: Hello, Jill. Did you have a good weekend?

Jill: A Yes, I have.

B Yes, thank you.

C Yes, she did.

Questions

1 **Sally:** Did you ride your horse?

Jill: A Yes, it did.

B Yes, I did.

C Yes, he did.

2 **Sally:** How often do you go riding?

Jill: A I go to the forest.
B I go with my sister.
C I go every evening.

3 **Jill:** Would you like to come and see my horse on Saturday?

Sally: A Yes, I like it.
B Yes, I'd like that.
C Yes, it's like a horse.

4 **Sally:** Where is your horse?

Jill: A It's in a field near the park.
B It's big and brown.
C Its name is Cloud.

5 **Sally:** Have you got pets at home?

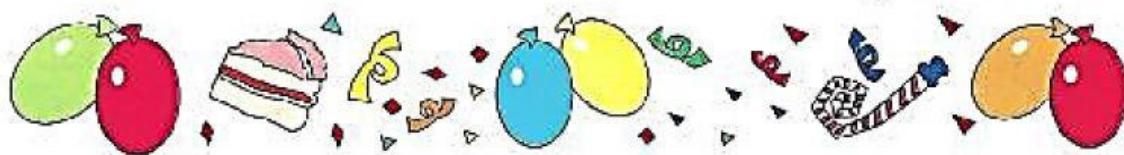
Jill: A Yes, I have two mice.
B Yes, they live at the zoo.
C Yes, they've got three.

6 **Sally:** Oh! Here's my bus! I've got to go now.

Jill: A No, let's go home!
B Yes, that's right!
C OK, see you!

Con làm bài nghe theo link sau: https://www.youtube.com/watch?v=FQiHyc4_2Ng

Listen and write. There is one example.



THE BIRTHDAY PARTY

1 Day: Saturday

2 Place: The Café

3 Number of children:

4 Where they sat: table

5 Food: cake,

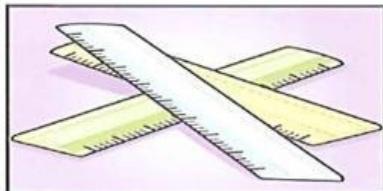
..... and ice cream

Drinks: lemonade and juice

Con làm bài nghe theo link sau: <https://www.youtube.com/watch?v=DZs14SA8bCM&t=592s>
(Từ 09:52 – 15:03)

Where must Jack put these things?

Listen and write a letter in each box. There is one example.



rulers

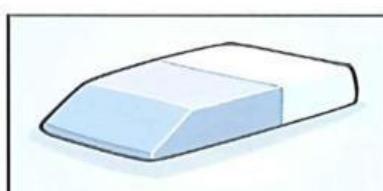
F



a guitar



a photo



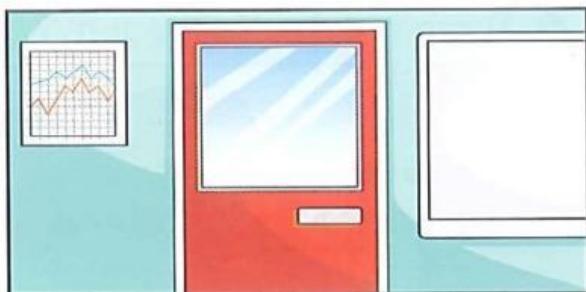
a rubber



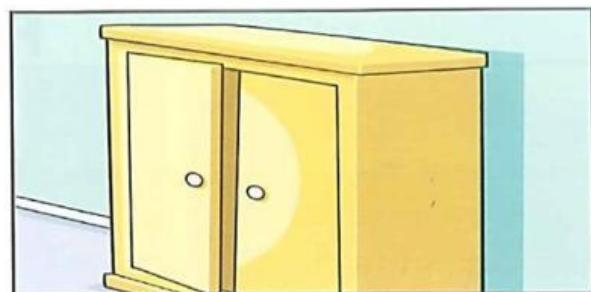
homework



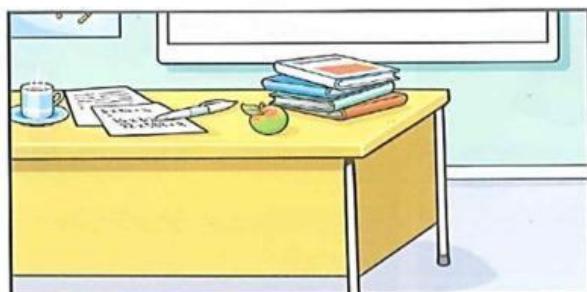
a jacket



A



B



C



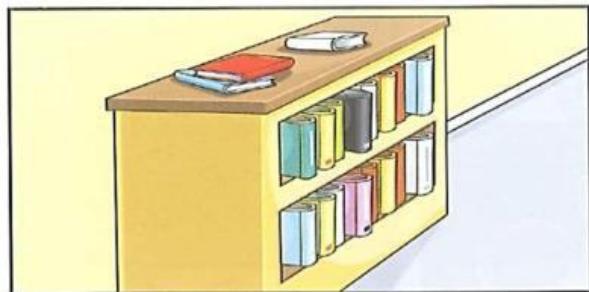
D



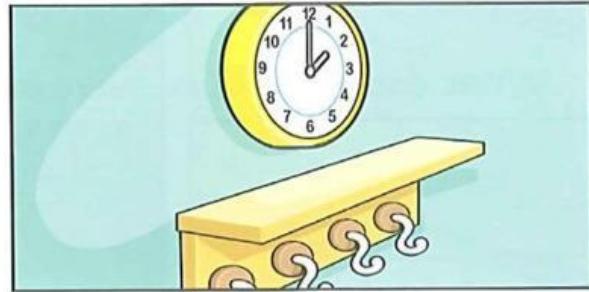
E



F



G



H

Exercise 1: Circle the correct answer

0. The last month of the year is (April / January / **December**).

1. (Asia / Australia / Africa) is the smallest continent in the world.

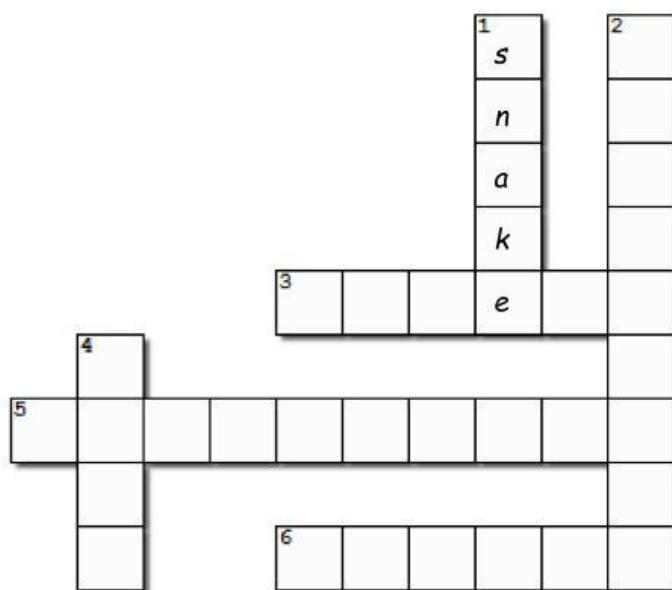
2. He tried to (carve / push / explain) his answer so that (*để cho*) everybody can understand.

3. We can't draw a beautiful (circle / rectangle / triangle) without a compass. (*com-pa*)

4. My (grandmother / uncle / sister) was a teacher in 1980. She has two children: my father and aunt Sam.

5. I need a/an (oasis / trap / candle) to light up (*thắp sáng*) the room.

Exercise 2: Do the crossword



DOWN ↓

1. ~~an animal with a long thin body and no legs~~

2. the opposite of patient

4. the weather in the spring

ACROSS →

3. an area with very little water

5. have a color or shape that helps to blend in with the natural environment (*môi trường tự nhiên*).

6. the eighth month of the year

*Lưu ý: Với những từ con không nhớ và viết sai, con chép từ đó vào vở 2 dòng.